

Bản án số: 20/2025/DS-ST  
Ngày: 21/01/2025  
V/v tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **NGUYỄN PHƯỚC TƯỜNG**

2. Ông **TỔNG VĂN TƯ**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **CAO TRẦN KHẮC HUY** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông **TRẦN VĂN QUỐC** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 545/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 409/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 301/2024/QĐST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2024, Thông báo về việc dời ngày mở phiên tòa số 107A/2024/TB-TAH ngày 26 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Mạc Thị P**, sinh năm 1967

Địa chỉ: ấp P, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Anh **Lê Văn T**, sinh năm 1988, địa chỉ: ấp M, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long là người đại diện theo ủy quyền của chị P (văn bản ủy quyền đề ngày 01/8/2024 có công chứng của Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Ngọc D). (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Bá T**, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 0, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 24/7/2024 và lời khai tại Tòa, đại diện ủy quyền của nguyên đơn anh Lê Văn T trình bày:*

Chị P và anh T có quen biết với nhau do chị P là thương lái thường xuyên mang trái cây các loại qua bán cho anh T vì anh T là chủ vườn trái cây B.

Trong quá trình mua bán, anh T còn thiếu lại chị P số tiền 315.000.000 đồng, cùng số tiền 117.000.000 đồng theo biên nhận ngày 10/6/2024. Tổng cộng là 432.000.000 đồng.

Chị P yêu cầu anh T trả số tiền là 432.000.000 đồng.

*Theo biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 25/11/2024, bị đơn anh Nguyễn Bá T trình bày:*

Anh và chị P có quan hệ làm ăn mua bán trái cây mười mấy năm. Anh thống nhất còn nợ và đồng ý trả cho chị P số tiền 432.000.000 đồng, nhưng xin trả dần mỗi tháng 20.000.000 đồng đến hết nợ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trên. Bị đơn vắng mặt không lý do.

Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và của các đương sự chấp hành đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Hiện tại thì chưa phát hiện sai sót gì để kiến nghị khắc phục. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Tùng trả số tiền còn thiếu là 432.000.000 đồng cho chị P.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*Về tố tụng:*

[1] Bị đơn vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được Tòa triệu tập hợp lệ lần hai, căn cứ quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

*Về nội dung:*

[2] Xét, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, tại phiên tòa, nguyên đơn đã khẳng định thực tế bị đơn có mua trái cây và hiện còn thiếu lại nguyên đơn số tiền 432.000.000 đồng.

Đồng thời, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản thân bị đơn cũng xác định có việc mua bán này và còn thiếu nguyên đơn số tiền trên, đồng ý trả nhưng xin trả dần mỗi tháng 20.000.000 đồng đến hết nợ. Việc xin trả dần của bị đơn là không có cơ sở và không được phía nguyên đơn đồng ý.

Từ đó, Tòa án có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền 432.000.000 đồng theo quy định pháp luật.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

[4] Xét ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 92, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, 430, 440, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mạc Thị P.

Buộc anh Nguyễn Bá T phải chịu trách nhiệm trả cho chị Mạc Thị P số tiền 432.000.000 đồng.

Kể từ ngày chị P có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh T chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

*Về án phí:*

Anh T chịu 21.280.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị P số tiền 10.640.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0016018 ngày 22/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

*Về quyền kháng cáo:*

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn nêu trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Hoàng Xuân Lam**









